TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS - ST.
Ngày: 05 - 6 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Som Nang.

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Phạm Thị B (chết); vợ và con: có vợ, nhưng đã ly hôn, có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2020, sau đó do bị cáo bỏ trốn nên đã bị truy nã, bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2020 và chuyển sang tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 cho đến nay "Có mặt".

* *Bị hại:* Lư Văn T, sinh năm: 1958; Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "Có mặt".

***** *Người làm chứng:*

+ Trương Văn P, sinh năm: 1959; Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "Có mặt".

+ Đỗ Văn M, sinh năm: 1981; Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Nhan Thanh P, sinh năm: 1978; Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "Có mặt".

+ Nguyễn Thị S, sinh năm: 1960; Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/8/2019 tại nhà của ông Lư Văn T thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, có Lư Văn T và Trương Văn P cùng uống rượu với nhau ở khu vực hành lang nhà trước của ông T. Bị cáo Nguyễn Văn T là em vợ của ông T, sống chung nhà với ông T, ngồi uống bia một mình ở nhà sau, trong lúc ông T và ông P đang uống rượu thì T từ nhà sau đi đến chửi ông P. Thấy vậy ông T can ngăn và kêu ông P đi về còn T thì tiếp tục xuống nhà sau nằm võng uống bia. Sau khi ông P ra về thì ông T xuống nhà sau *(nơi T đang uống bia)*, thì giữa ông T và T có lời qua tiếng lại và xảy ra cự cải, ông T nói với T " mày khôn nhà dạy chợ, anh sáu P mày lại nhà người ta nhậu hoài mà chửi người ta" thì T chửi "đụ mẹ, đụ má", T đi đến kệ để dao gần đó và lấy 01 *(một)* cây dao, loại dao chặt củi, có tổng chiều dài 55cm; cán làm bằng gỗ tròn, dài 24cm, chu vi 12cm; lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, dài 31cm, mũi bằng, rộng 06cm. T cầm dao bằng tay trái chém trúng vào cánh tay phải của ông T 01 *(một)* cái nhưng không gây thương tích, do T dùng bề sống chém, ông T giật lấy cây dao trên tay T đưa cho bà Nguyễn Thị S *(là vợ ông T và là chị cùng cha khác mẹ với T)* để lại ở kệ để dao. T tiếp tục lại nằm võng và uống bia thì giữa T và ông T lại tiếp tục có lời qua, tiếng lại với nhau, T đứng dậy đi lại kệ để dao dùng tay trái lấy cây dao trước đó đã chém ông T, T đi lại chỗ ông T đang đứng, T đứng đối diện với ông T và dùng tay trái cầm dao chém 01 *(một)* cái trúng vào cẳng chân trái của ông T gây thương tích, sau khi gây thương tích cho ông T xong thì T bỏ cây dao lại tại hiện trường và bỏ chạy ra bờ dừa trốn. Ông Lư Văn T được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích từ ngày 31/8/2019 đến ngày 09/9/2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT-PY ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Lư Văn T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% *(mười tám phần trăm)*. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lấy lời khai bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở chứng minh hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi

cư trú từ ngày 30/01/2020, sau đó do bị cáo bỏ trốn nên đã bị truy nã, bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2020 và chuyển sang tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định thu giữ: 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 55cm, cán bằng gỗ tròn, dài 24cm, chu vi 12cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dài 31cm, loại mũi bằng, đầu lưỡi rộng 06cm.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS.CLD, ngày 28 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Nguyễn Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 04/CT-VKS.CLD, ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cũng có 01 phần lỗi của bị hại vì cũng có lời lẽ chửi bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 *(Hai)* năm đến 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại T không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): Vật chứng của vụ án là: 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 55cm, cán bằng gỗ tròn, dài 24cm, chu vi 12cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dài 31cm, loại mũi bằng, đầu lưỡi rộng 06cm, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại Lư Văn T:

+ Về trách nhiệm hình sự: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì.

- Ý kiến của bị cáo T: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 18 giờ ngày 31/8/2019 tại nhà của ông Lư Văn T thuộc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, có Lư Văn T và Trương Văn P cùng uống rượu với nhau ở khu vực hành lang nhà trước của ông T. Bị cáo Nguyễn Văn T là em vợ của ông T, sống chung nhà với ông T, ngồi uống bia một mình ở nhà sau, trong lúc ông T và ông P đang uống rượu thì T từ nhà sau đi đến chửi ông P. Thấy vậy ông T can ngăn và kêu ông P đi về còn T thì tiếp tục xuống nhà sau nằm võng uống bia. Sau khi ông P ra về thì ông T xuống nhà sau *(nơi T đang uống bia)*, thì giữa ông T và T có lời qua tiếng lại và xảy ra cự cải, ông T nói với T " mày khôn nhà dạy chợ, anh sáu P mày lại nhà người ta nhậu hoài mà chửi người ta" thì T chửi "đụ mẹ, đụ má", T đi đến kệ để dao gần đó và lấy 01 *(một)* cây dao, loại dao chặt củi, có tổng chiều dài 55cm; cán làm bằng gỗ tròn, dài 24cm, chu vi 12cm; lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, dài 31cm, mũi bằng, rộng 06cm. T cầm dao bằng tay trái chém trúng vào cánh tay phải của ông T 01 *(một)* cái nhưng không gây thương tích, do T dùng bề sống chém, ông T giật lấy cây dao trên tay T đưa cho bà Nguyễn Thị S *(là vợ ông T và là chị cùng cha khác mẹ với T)* để lại ở kệ để dao. T tiếp tục lại nằm võng và uống bia thì giữa T và ông T lại tiếp tục có lời qua, tiếng lại với nhau, T đứng dậy đi lại kệ để dao dùng tay trái lấy cây dao trước đó đã chém ông T, T đi lại chỗ ông T đang đứng, T đứng đối diện với ông T và dùng tay trái cầm dao chém 01 *(một)* cái trúng vào cẳng chân trái của ông T gây thương tích, sau khi gây thương tích cho ông T xong thì T bỏ cây dao lại tại hiện trường và bỏ chạy ra bờ dừa trốn. Ông Lư Văn T được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích từ ngày 31/8/2019 đến ngày 09/9/2019 thì xuất viện.

[3] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây

hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 04/CT-VKS.CLD, ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại cũng có 01 phần lỗi vì cũng có lời lẽ chưởi bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại T không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 55cm, cán bằng gỗ tròn, dài 24cm, chu vi 12cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dài 31cm, loại mũi bằng, đầu lưỡi rộng 06cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 *(Hai)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng (Các biện pháp tư pháp):

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 55cm, cán bằng gỗ tròn, dài 24cm, chu vi 12cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dài 31cm, loại mũi bằng, đầu lưỡi rộng 06cm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên